Biểu số: 01/TCD

# TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

**(Số liệu tính từ ngày 15/01/2024 đến ngày 14/02/2024)**

*(Kèm theo Báo cáo số: 26/BC-SKHCN ngày 05/02/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông)*

| Đơn vị | Tổng số lượt tiếp | Tổng số người được tiếp | Tổng số vụ việc tiếp | Tiếp thường xuyên | | | | | | | | Tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | | Thủ trưởng tiếp | | | | | | | | | Ủy quyền tiếp | | | | | | | | |
| | | | | | | Số vụ việc | | Trong đó có đoàn đông người | | | | | | | Số vụ việc | | Trong đó có đoàn đông người | | | | | | | Số vụ việc | | Trong đó có đoàn đông người | | | |
| | | | | Số lượt tiếp | Số người đươuc tiếp | Tiếp lần đầu | Tiếp nhiều lần | Số đoàn được tiếp | Số người được tiếp | Tiếp lần đầu | Tiếp nhiều lần | Số kỳ tiếp | Số lượt tiếp | Số người được tiếp | Tiếp lần đầu | Tiếp nhiều lần | Số đoàn được tiếp | Số người được tiếp | Tiếp lần đầu | Tiếp nhiều lần | Số kỳ tiếp | Số lượt tiếp | Số người được tiếp | Tiếp lần đầu | Tiếp nhiều lần | Số đoàn được tiếp | Số người được tiếp | Tiếp lần đầu | Tiếp nhiều lần |
| *MS* | *1=4+13+22* | *2 = 5+14+23* | *3 = 6+7+15+16+24+25* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* | *21* | *22* | *23* | *24* | *25* | *26* | *27* | *28* | *29* |
| Sở KH&CN | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** |

**Biểu số: 02/TCD**

# TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN

**(Số liệu tính từ ngày 15/01/2024 đến ngày 14/02/2024)**

*(Kèm theo Báo cáo số: 25/BC-SKHCN ngày 05/02/2024 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông)*

| Đơn vị | Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân | Tổng số vụ việc được tiếp | Phân loại theo nội dung | | | | | | Phân loại theo thẩm quyền | | | | | | | Số văn bản phúc đáp nhận được | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Khiếu nại | | Tố cáo | | Phản ánh, kiến nghị | | Thuộc thẩm quyền | | Không thuộc thẩm quyền | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | Số vụ việc | | | | | |
| | | | Số đơn | Số vụ việc | Số đơn | Số vụ việc | Số đơn | Số vụ việc | Số đơn | Số vụ việc | Số đơn | Tổng | Hướng dẫn | Chuyển đơn | Đôn đốc giải quyết | | |
| *MS* | *1=3+5+7=9+11* | *2 = 4+6+8=10+12* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* |
| Sở KH&CN | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** |